

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mã Thị Huệ

2. Ông Lương Văn Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 12/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với:

- **Bị cáo Trương Văn T**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01 tháng 12 năm 1977 tại huyện T, tỉnh C; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã X, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Con ông Trương Văn H, đã chết và bà Tôn Thị T, sinh năm 1944; Vợ: Lục Thị H, đã chết; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh C. *(có mặt)*.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trương Thị K, sinh năm 1983; trú tại xóm N, xã X, huyện T, tỉnh C. *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 30 ngày 23/8/2019, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu huyện T phối hợp với tổ công tác Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường thuộc xóm L, xã X, huyện T, tỉnh C phát hiện và bắt quả tang Trương Văn T, sinh năm 1977, trú tại xóm N, xã X, huyện T, tỉnh C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 (một) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng dạng

vốn cục; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α có số khung 121XDY216628, số máy HC12E5216820; 01 (một) biển kiểm soát số 11H1-061.42; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 11H1-061.42 mang tên Hoàng Thị M số 025568; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Văn T. T khai nhận chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine mua về để sử dụng cho bản thân.

Ngày 23/8/2019, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong cân xác định chất bột màu trắng thu giữ của Trương Văn T có khối lượng 0,54g (không đầy năm tư gam). Cơ quan điều tra tách lấy một phần làm mẫu vật gửi giám định rồi niêm phong lại. Tại bản kết luận giám định số 231/GĐMT ngày 07/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại: **Heroine**”.

Quá trình điều tra xác định được, Trương Văn T khai nhận bản thân sử dụng ma túy từ năm 2017, để có ma túy sử dụng T thường nhờ các con nghiện khác mua giúp ở thị trấn H, huyện T và thị trấn T, huyện T hoặc nhờ Hoàng Văn L, trú tại: xóm N, xã T, huyện T mua hộ. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là khoảng 18 giờ 00 ngày 22/8/2019, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel gọi cho L để nhờ mua ma túy về sử dụng. L đồng ý, T điều khiển xe mô tô đến xóm N, xã T, huyện T, tỉnh C gặp và đưa cho L số tiền 500.000 đồng. Khoảng 15 phút sau L quay lại đưa cho T 01 gói ma túy, T cầm gói ma túy tách một ít đưa cho L sử dụng. Sau đó T cất ma túy vào trong túi áo rồi đi về nhà. Đến nhà T lấy một ít ma túy ra sử dụng rồi cho vào vỏ bao thuốc lá, cất vào túi áo đang mặc và đi ngủ. Khoảng 04 giờ 00 ngày 23/8/2019, T dậy đi chợ sớm, khi đi qua đoạn đường thuộc xóm L, xã X, huyện T thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSTL, ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C đã truy tố Trương Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng đang bị cơ quan chức năng tạm giữ, chiếc điện thoại này bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, không có ý kiến gì thêm. Bị cáo, nhận thức được các hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị K trình bày: Tôi là em gái của bị cáo T, chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α bị tạm giữ là của tôi, mua ở hiệu cầm đồ ở thành phố C với giá 11.000.000 đồng, giấy tờ mang tên Hoàng Thị M. Do hoàn cảnh anh T gặp nhiều khó khăn, không có xe đi lại nên tôi cho anh trai mượn để sử dụng một thời gian. Việc anh T sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội tôi không biết. Ngày 23/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại xe

máy; 01 (một) biên kiểm soát số 11H1-061.42; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biên kiểm soát 11H1-061.42 mang tên Hoàng Thị M số 025568 nên tôi không có ý kiến hay đề nghị gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy là vật chứng vụ án, trả lại cho bị cáo T 01 chứng minh thư nhân dân và chiếc điện thoại OPPO đã thu giữ của các bị cáo, tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại Masstel đã thu giữ của bị cáo; về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo; về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện T; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Hồi 04 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại đoạn đường thuộc xóm L, xã X, huyện T, tỉnh C, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu T phối hợp với tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang Trương Văn T có hành vi tàng trữ 0,54 gam (không phẩy năm tư gam) heroine. Số heroine trên, Trương Văn T tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tại Kết luận số 231/GĐMT ngày 07 tháng 9 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine".

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo Trương Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Trương Văn T đã phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...“c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an địa phương, gây cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta và là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm khác. Làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm cho quần chúng nhân dân địa phương bất bình lên án. Do vậy, cần xử phạt nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Đối với Hoàng Văn L là người giúp bị cáo Trương Văn T đi mua ma túy, qua điều tra xác minh tại xóm N, xã T, huyện T không có ai tên Hoàng Văn L. Bị cáo không nhớ số điện thoại, không biết chính xác nhà của Luật nên không có đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử không đủ căn cứ xem xét.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. *Về vật chứng của vụ án:* Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α ; 01 (một) biển kiểm soát 11H1-061.42 và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị M số 025568, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng chuyển theo hồ sơ của vụ án gồm:

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “02 chiếc điện thoại di động, phát hiện thu giữ đối với Trương Văn T ngày 23/8/2019 tại xóm L – xã X- huyện T – tỉnh C” Mặt sau có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Trong đó: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh dạng bàn phím, Imei 1: 358246094562268, Imei 2: 385246094562276 (*điện thoại là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện*

hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, Imei 1: 86157004783892, Imei 2: 861570044783884” (điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo).

- 01 (một) phong bì được niêm phong. Mặt trước ghi: “Vật chứng vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 23/8/2019 tại xóm L – xã X- huyện T – tỉnh C”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu mực màu đỏ của Ủy ban nhân dân xã C- huyện T – tỉnh C (*số ma túy là hàng cấm nên tịch thu, tiêu hủy*).

- 01 chứng minh thư nhân dân số 080487073, mang tên Trương Văn T (*qua xét hỏi tại phiên tòa, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo*).

[8]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. *Về án phí:* Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Trương Văn T phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.
2. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 23/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- *Tịch thu, tiêu hủy:* 01 (một) phong bì được niêm phong. Mặt trước ghi: “Vật chứng vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 23/8/2019 tại xóm L – xã X- huyện T – tỉnh C”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu mực màu đỏ của Ủy ban nhân dân xã C- huyện T- Tỉnh C.

- *Trả lại cho bị cáo Trương Văn T:* 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 080487073, mang tên Trương Văn T, 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO

màu đen, màn hình cảm ứng, Imei 1: 86157004783892, Imei 2: 861570044783884 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh dạng bàn phím, Imei 1: 358246094562268, Imei 2: 385246094562276.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện; Bị cáo;
- THADS huyện; Người có QLNVLQ;
- UBND xã X, huyện T, tỉnh C
- Lưu HS; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Khánh Dân